

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Speaking 2 - MH1105029

Giám thị 1: Lương Nguyễn Hoài Linh

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25311MH110502901

Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: Nguyễn Văn Trinh

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Chu Thế Lê Hoàng

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 20/07/2026

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: A1.9

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510130009	Lê Nguyễn Hồng Anh	12/04/2007		1	5.0	Năm phẩy không	C27TA	
2	2510130008	Nguyễn Hoài Nguyên Bảo	28/10/2007		1	9.0	Chín phẩy không	C27TA	
3	2510130002	Trần Thị Kim Chung	18/06/2007		1	5.6	Năm phẩy sáu	C27TA	
4	2510130017	Trần Đức Huy	06/06/2007		1	6.0	Sáu phẩy không	C27TA	
5	2510130010	Nguyễn Minh Đăng Kha	21/04/2007		1	8.0	Tám phẩy không	C27TA	
6	2510130007	Phạm Thị Giao Linh	18/03/2006		1	5.6	Năm phẩy sáu	C27TA	
7	2510130015	Lê Thanh Long	11/03/2007		1	9.2	Chín phẩy hai	C27TA	
8	2510130016	Lê Ngọc Thảo My	23/04/2007		1	8.0	Tám phẩy không	C27TA	
9	2510130019	Nguyễn Thị Quỳnh Như	10/10/2006		1	6.0	Sáu phẩy không	C27TA	
10	2510130001	Trần Vũ Quỳnh Như	25/04/2004		1	5.0	Năm phẩy không	C27TA	
11	2510130005	Nguyễn Thanh Phương	31/08/2000		1	9.0	Chín phẩy không	C27TA	
12	2510130020	Trần Minh Quân	01/7/2006		1	5.0	Năm phẩy không	C27TA	
13	2510130014	Mai Phương Thúy	25/12/2007		1	8.0	Tám phẩy không	C27TA	
14	2510130006	Trần Bảo Trâm	09/12/2007		1	9.0	Chín phẩy không	C27TA	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 14 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 14 / 14 .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày: 03 tháng 8 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

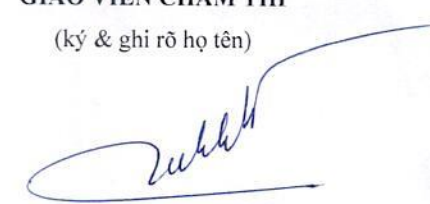
(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Quỳ Châu

Ngày: 03 tháng 7 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Chu Thế Lê Hoàng

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Speaking 2 - MH1105029

Mã lớp học phần: 25311MH110502901 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Chu Thế Lê Hoàng - (05042)

Ngày thi: 18/5/26 Giờ thi: 8:00 Phòng thi: A2.14

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510130018	Châu Tuấn	Anh	16/11/2007	C27TA		7.5	Bảy năm	
2	2510130009	Lê Nguyễn Hồng	Anh	12/04/2007	C27TA		6.5	Sáu năm	
3	2510130008	Nguyễn Hoài Nguyên	Bảo	28/10/2007	C27TA		9.0	Chín không	
4	2510130002	Trần Thị Kim	Chung	18/06/2007	C27TA		6.0	Sáu không	
5	2510130017	Trần Đức	Huy	06/06/2007	C27TA		7.0	Bảy không	
6	2510130010	Nguyễn Minh Đăng	Kha	21/04/2007	C27TA		8.5	Tám năm	
7	2510130007	Phạm Thị Giao	Linh	18/03/2006	C27TA		7.0	Bảy không	
8	2510130015	Lê Thanh	Long	11/03/2007	C27TA		7.5	Bảy năm	
9	2510130016	Lê Ngọc Thảo	My	23/04/2007	C27TA		8.0	Tám không	
10	2510130004	Lê Thị Thanh	Ngọc	25/12/2007	C27TA				
11	2510130019	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	10/10/2006	C27TA		7.0	Bảy không	
12	2510130001	Trần Vũ Quỳnh	Như	25/04/2004	C27TA		6.5	Sáu năm	
13	2510130005	Nguyễn Thanh	Phương	31/08/2000	C27TA		8.0	Tám không	
14	2510130020	Trần Minh	Quân	01/7/2006	C27TA		6.0	Sáu không	
15	2510130014	Mai Phương	Thúy	25/12/2007	C27TA		7.0	Bảy không	
16	2510130006	Trần Bảo	Trâm	09/12/2007	C27TA		8.0	Tám không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 15 vắng thi: 01. Số bài thi: /

Ngày 06 tháng 7 năm 2026

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Duy Long

Ngày 18 tháng 5 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Chu Thế Lê Hoàng



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Speaking 2 - MH1105029

Mã lớp học phần: 25311MH110502901 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Chu Thế Lê Hoàng - (05042)

Ngày thi: 15/6/26 Giờ thi: 8:00 Phòng thi: A2.14

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510130018	Châu Tuấn Anh	16/11/2007	C27TA	Anh	7.5	Bảy năm	
2	2510130009	Lê Nguyễn Hồng Anh	12/04/2007	C27TA	Anh	7.0	Bảy không	
3	2510130008	Nguyễn Hoài Nguyên Bảo	28/10/2007	C27TA	Bao	9.0	Chín không	
4	2510130002	Trần Thị Kim Chung	18/06/2007	C27TA	Kim	6.5	Sáu năm	
5	2510130017	Trần Đức Huy	06/06/2007	C27TA	Huy	7.0	Bảy không	
6	2510130010	Nguyễn Minh Đăng Kha	21/04/2007	C27TA	Kha	8.0	Tám không	
7	2510130007	Phạm Thị Giao Linh	18/03/2006	C27TA	Linh	6.5	Sáu năm	
8	2510130015	Lê Thanh Long	11/03/2007	C27TA	Long	8.5	Tám năm	
9	2510130016	Lê Ngọc Thảo My	23/04/2007	C27TA	My	8.5	Tám năm	
10	2510130004	Lê Thị Thanh Ngọc	25/12/2007	C27TA				
11	2510130019	Nguyễn Thị Quỳnh Như	10/10/2006	C27TA	Nhu	5.5	Năm năm	
12	2510130001	Trần Vũ Quỳnh Như	25/04/2004	C27TA	qnru	6.5	Sáu năm	
13	2510130005	Nguyễn Thanh Phương	31/08/2000	C27TA	Phuong	7.5	Bảy năm	
14	2510130020	Trần Minh Quân	01/7/2006	C27TA	Quân	6.0	Sáu không	
15	2510130014	Mai Phương Thúy	25/12/2007	C27TA	Thuy	8.5	Tám năm	
16	2510130006	Trần Bảo Trâm	09/12/2007	C27TA	Tram	8.5	Tám năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 15 vắng thi: 01. Số bài thi: 1.

Ngày 06 tháng 7 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Duy Cường

Ngày 15 tháng 6 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Chu Thế Lê Hoàng